

Phụ lục 10
BẢNG GIÁ ĐẤT PHƯỜNG VĨNH TẾ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên Đường	Giá Đất	Ghi chú
1	Châu Thị Tế: Từ Tân Lộ Kiều Lương đến đường Phan Văn Bạch	20.400	
2	Tân Lộ Kiều Lương		
	- Ngã 3 Hoàng Đạo Cật, Lê Đại Cương - Ngã 3 Mai Văn Tạo, Kha Thị Láng	18.360	
	- Ngã 3 Mai Văn Tạo, Kha Thị Láng - Chùa Tây An	20.400	
	- Ranh phường Châu Đốc, Vĩnh Tế - ngã 3 Hoàng Đạo Cật, Lê Đại Cương	14.960	
3	Phạm Văn Bạch		
	- Chùa Tây An - chùa Huệ Hương	20.400	
	- Chùa Huệ Hương - ngã 3 của Đình	10.800	
	- Chùa Tây An - Trần Thị Đước	7.200	
	- Ngã 3 của Đình - cầu Cổng Đền	2.880	
	- Trần Thị Đước - ngã 3 Trương Gia Mô	4.320	
	- Ngã 3 Quốc lộ 91 - cuối phố 5 căn	3.600	
	- Cuối phố 5 căn - Trường Trương Gia Mô	1.440	
4	Kha Thị Láng: Tân Lộ Kiều Lương - Châu Thị Tế	16.320	
5	KDC Chợ Vĩnh Đông		
	- Đường Lê Đại Cương	6.300	
	- Đường số 2, 3	6.300	
	- Các đường còn lại	5.850	
6	Mai Văn Tạo: Tân Lộ Kiều Lương - ngã 3 Trương Gia Mô	7.200	
7	Đường nội bộ KDC Nam Quốc lộ 91	5.850	
8	Đường Lê Đại Cương: Đường tránh Quốc lộ 91 - KDC chợ Vĩnh Đông	4.320	
9	Đường tránh Quốc lộ 91: Đường Lê Hồng Phong - kênh 7	1.152	
10	Trần Thị Đước: Mai Văn Tạo - Đường Phạm Văn Bạch	4.320	

TT	Tên Đường	Giá Đất	Ghi chú
11	Hoàng Đạo Cật: Tân Lộ Kiều Lương - đồn biên phòng Vĩnh Nguơn	2.880	
12	Đường tỉnh 955A: Kênh Cống Đồn đến đường Nguyễn Thị Minh Khai	2.880	
13	Nguyễn Thị Minh Khai: Đường tỉnh 955A - Tân Lộ Kiều Lương	2.880	
14	Đường Lê Hồng Phong: Tân Lộ Kiều Lương - Kênh Huỳnh Văn Thu	1.440	
15	Đường Vĩnh Xuyên: Quốc lộ 91 – Đường tỉnh 955A	1.080	
16	Khu DC Đông, Tây Bến Vựa: Tuyến dân cư Đông, Tây Bến Vựa	1.440	
17	Đường Bến Vựa: Đường Phạm Văn Bạch - Đường tỉnh 955A	1.440	
18	TDC kênh 7 (tính 1 vị trí): Đầu TDC kênh 7; kênh 7 nối dài - Kênh Huỳnh Văn Thụ	720	
19	Đường dẫn khóm Vĩnh Phước: Đường Phạm Văn Bạch - giáp TDC kênh 7	1.080	
20	Đường kênh Huỳnh Văn Thu: Kênh 4 - Kênh 7	432	
21	Đường đất kênh Vĩnh Tế: Suốt đường	432	
22	Đất ở tại khu trung tâm hành chính xã Vĩnh Châu (cũ)	975	
23	Đường Kênh Đào		
	- Cuối khu trung tâm hành chính xã Vĩnh Châu cũ - kênh 7	600	
	- kênh 7 - kênh tha La	450	
24	Đường Lê Hồng Phong: kênh Huỳnh Văn Thu - Đường Kênh Đào)	1.200	
25	Đường kênh 7 (TDC bắc Kênh Đào; TDC Bắc kênh Đào nối dài): Kênh Đào – Kênh Huỳnh Văn Thu	825	
26	Đường kênh Huỳnh Văn Thu: Kênh 7 - kênh Tha La	375	
27	Đường Kênh Xuất Khẩu: Kênh Đào - Kênh vòng sau núi Sam	375	
28	Kênh Ba Nhịp: Từ Kênh Đào đến Quốc lộ 91	375	sửa tên đường
29	Đường Kênh 10: Từ Kênh Đào đến Quốc lộ 91	375	
30	Quốc lộ 91: Cầu Cống Đồn - cầu Tha La	1.365	sửa tên đường
31	Đường tránh Quốc lộ 91: Kênh 7 - Kênh Tha La	975	

TT	Tên Đường	Giá Đất	Ghi chú
32	Đường tỉnh 955A	585	sửa tên đường
33	Tuyến dân cư Nam Quốc lộ 91 (suốt tuyến)	324	
34	Tuyến dân cư Tây Cống Đồn (suốt tuyến)	720	
35	Đường Bà Bài: Quốc lộ 911 - Tỉnh lộ 955A	600	
36	Đường 3 Nhịp: Quốc lộ 91 - Tỉnh lộ 955A\	600	
37	Tuyến dân cư Tha La: Quốc lộ 91 - Tỉnh lộ 955A	720	
38	Khu dân cư chợ Cống Đồn	1.080	
39	Đường Kênh Tha La: Kênh Đào – Quốc lộ 91	720	sửa mốc đoạn tuyến
40	Các đoạn còn lại trên địa bàn các khóm: Vĩnh Tây, Vĩnh Tây 1, Vĩnh Tây 2, Vĩnh Tây 3, Vĩnh Đông, Vĩnh Đông 1, Vĩnh Đông 2, Vĩnh Phước, Vĩnh Phước 1, Vĩnh Xuyên (chỉ tính 1 vị trí)	432	
41	Các tuyến đường còn lại trên địa bàn các khóm: Vĩnh Khánh 1, Vĩnh Khánh 2, Cây Châm, Bà Bài, Mỹ Phú, Mỹ Thuận (chỉ tính 1 vị trí)	300	

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²*

TT	Loại đất	Giá Đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
I	Phường Vĩnh Tế (các khóm: Vĩnh Tây, Vĩnh Tây 1, Vĩnh Tây 2, Vĩnh Tây 3, Vĩnh Đông, Vĩnh Đông 1, Vĩnh Đông 2, Vĩnh Phước, Vĩnh Phước 1, Vĩnh Xuyên)				
1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
	Giáp Kênh Vĩnh Tế - Kênh 7 – Quốc lộ 91 - đường Phạm Văn Bạch - Tân Lộ Kiều Lương – Nguyễn Thị Minh Khai	120			
	Khu vực còn lại	80			
2	Đất trồng cây lâu năm				
	Giáp Kênh Vĩnh Tế - Kênh 7 – Quốc lộ 91 - đường Phạm Văn Bạch - Tân Lộ Kiều Lương – Nguyễn Thị Minh Khai	150			
	Kênh 7 - đường tránh Quốc lộ 91 - Lê Hồng Phong - Tân Lộ Kiều Lương - đường Phạm Văn Bạch	110			
	Khu vực còn lại	90			
3	Đất rừng	18			
II	Phường Vĩnh Tế (các khóm: Vĩnh Khánh 1, Vĩnh Khánh 2, Cây Châm, Bà Bà)				
1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
	Đường Quốc lộ 91	70	50		
	Đường tránh quốc lộ 91	65	50		
	Đường Tỉnh lộ 955A	60	50		
	Các tuyến kênh	55	45		
	Bờ Bắc kênh Vĩnh Tế (Riêng khu vực còn lại giá đất tính bằng vị trí 2)	40	30		
	Đường Kênh Huỳnh Văn Thu	65	50		
	Đường Muong Tư Lò Hên	60	50		
	Đường ra chốt dân quân, rừng tràm Vĩnh Tế	40	30		
	Khu vực còn lại	40			
2	Đất trồng cây lâu năm				
	Đường Quốc lộ 91	80	60		
	Đường tránh quốc lộ 91	75	55		

TT	Loại đất	Giá Đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
	Đường Tỉnh lộ 955A	65	55		
	Các tuyến kênh	60	50		
	Khu vực còn lại	45			
3	Đất rừng				
	Rừng tràm Vĩnh Tế	18			
II	Phường Vĩnh Tế (các khóm: Mỹ Phú, Mỹ Thuận,)				
1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
	Đường Kênh Đào	65	50		
	Lộ Kênh 1	65	50		
	Kênh Huỳnh Văn Thu	65	50		
	Kênh Tha La	65	50		
	Các tuyến kênh	55	42		
	Khu vực còn lại	40			
2	Đất trồng cây lâu năm				
	Đường Kênh Đào	75	55		
	Lộ Kênh 1	75	55		
	Kênh Huỳnh Văn Thu	75	55		
	Kênh Tha La	75	55		
	Các tuyến kênh	60	50		
	Khu vực còn lại	45			
3	Đất rừng				
	Rừng tràm Vĩnh Châu	18			